

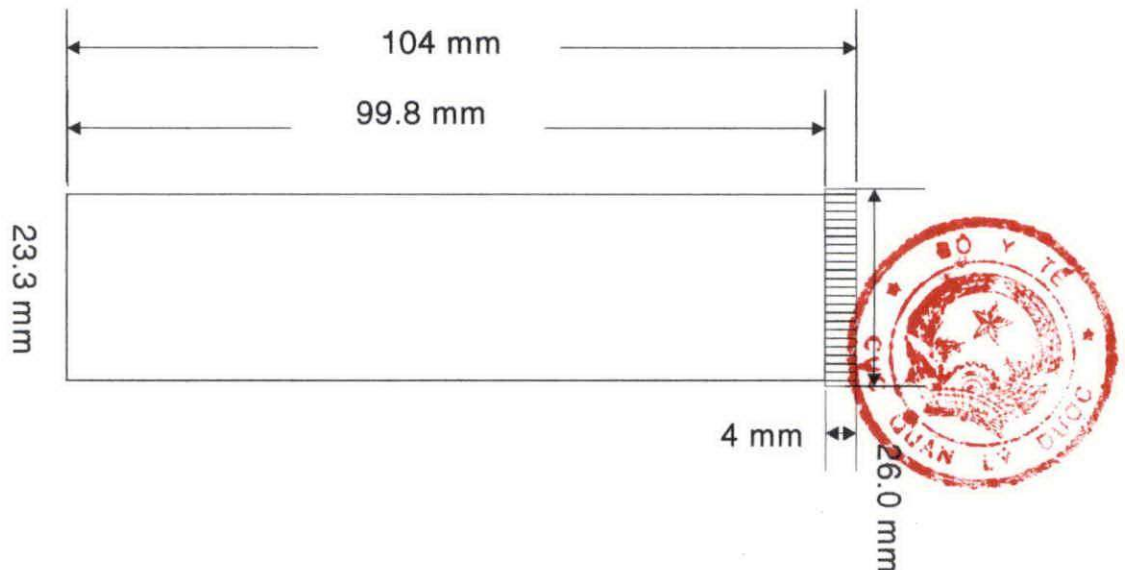
Kích thước hộp: 53 x 30 x 110



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: *Trần Đình Hưởng*

Mẫu nhãn tuýp 20 viên sủi : **HASANGASTRYL**

Kích thước, màu sắc : như mẫu



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS: *Trần Đình Hương*

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

HASANGASTRYL

Viên nén sủi bọt

Thành phần

- Hoạt chất: 285,0 mg Natri sulphat khan; 195,0 mg Dinatri hydrophosphat khan; 170,0 mg Natri hydrocarbonat khan.
- Tá dược: Natri hydrocarbonat khan, Acid citric khan, Natri benzoat, Kollidon K30, PEG 6000.

Tính chất dược lý

Tính chất được lực học

- Kháng acid.

Tính chất được động học

Bicarbonat:

- Sự cung cấp bicarbonat, như là Natri bicarbonat, bằng đường tiêu hoá dẫn đến sự trung hoà acid dịch vị tạo ra carbon dioxyd.
- Bicarbonat được đào thải qua nước tiểu, biểu hiện tính kiềm thể hiện sự lợi tiểu.

Phosphat:

- Khoảng 2/3 lượng phosphat sử dụng được hấp thu vào đường tiêu hoá. Phần còn lại được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu, một ít được đào thải qua phân.

Chỉ định

- Điều trị các triệu chứng ợ chua, khó tiêu, cảm giác nóng bỏng, các cơn đau trong bệnh thực quản, dạ dày, tá tràng.

Liều lượng và cách dùng

- Hòa tan thuốc vào 1 ly nước. Sử dụng đường uống.
- Dùng sau các bữa ăn sáng, trưa, chiều hoặc khi xuất hiện các triệu chứng khó chịu về tiêu hoá.
- Liều lượng mỗi lần sử dụng: 1-2 viên, 2-4 lần/ngày.
- Thông thường không nên dùng quá 6 viên mỗi ngày. Nếu dùng 6 viên mà không giảm đau, cần hỏi ý kiến của thầy thuốc.

Chống chỉ định

- Viêm loét đại, trực tràng, bệnh Crohn, hội chứng tắc, bán tắc ruột, hội chứng đau bụng chưa rõ nguyên nhân.

Thận trọng

- Các chất kháng acid có thể làm giảm tác dụng của nhiều loại thuốc khác. Bạn cần thông báo cho thầy thuốc hoặc dược sĩ của bạn nếu đang dùng các thuốc khác.
- Trường hợp ăn ít muối (ăn nhạt), hoặc kiêng muối (không ăn muối), cần chú ý đến lượng natri có trong Hasangastryl (khoảng 412 mg trong một viên).

Thận trọng đặc biệt

- Bạn cần hỏi ý kiến thầy thuốc:
Nếu còn các triệu chứng sau 7 ngày.
Nếu các triệu chứng liên quan đến sốt hoặc nôn.

Tác dụng phụ

- Dùng thuốc này thường xuyên có thể có tác dụng dội ngược (tăng acid lần thứ hai ở dạ dày).
- Dùng quá nhiều natri bicarbonat có thể gây nhiễm kiềm chuyển hoá, phù.
- Cần chú ý đặc biệt đến khả năng giảm kali huyết và tăng natri huyết.
- Khi dùng uống, tác dụng có hại chủ yếu là ở đường tiêu hoá. Đã thấy gây tiêu chảy nhẹ nhưng rất hiếm (có thể bị tiêu chảy khi sử dụng ở liều cao).

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

- Các loại thuốc kháng acid thường xảy ra các tương tác với các thuốc sử dụng bằng đường uống. Do đó, không nên dùng đồng thời thuốc kháng acid với các loại thuốc khác vì nó có thể làm giảm tác dụng của các thuốc này.
- Chú ý: nên sử dụng các loại thuốc cách nhau khoảng 2 giờ.

Quá liều và xử trí

Hiện chưa có ghi nhận về các trường hợp quá liều khi dùng thuốc này.

Phụ nữ có thai và cho con bú

- Chưa xác định được tính an toàn cho người mang thai. Vì vậy không nên dùng thuốc cho người mang thai, trừ khi thấy thuốc đã cân nhắc về lợi ích so với nguy cơ và không có biện pháp thay thế.
- Chưa có đầy đủ số liệu về việc dùng thuốc khi cho con bú. Tuy nhiên không chống chỉ định khi dùng thuốc ở liều bình thường.

Lái xe và vận hành máy móc

- Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Trình bày: Tuyp 20 viên, hộp 2 tuyp.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 25°C. Tránh ẩm.

Đậy ngay nắp hộp cẩn thận sau khi dùng.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý:

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Không được dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM

Đường số 2 - Khu công nghiệp Đồng An,
Bình Dương, Việt Nam

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Trần Đình Hoàng